TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30- 8- 2022
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Tiến Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thống.

Bà Trần Thế Yên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Đức Định - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về: Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 30/TB-TA ngày 12 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lạc Văn H, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09-5-2022, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thanh Th đăng ký kết hôn với anh Lạc Văn H trên cơ sở tự nguyện vào ngày 14 tháng 3 năm 2007, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc

thường xảy ra mâu thuẫn vì anh H chơi bời, không chịu làm ăn và không có trách nhiệm với vợ con. Hai vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị Thxác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lạc Văn H.

Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lạc Văn H có 03 con chung: Lạc Hoài Gi, sinh ngày 05-10-2007; Lạc Thùy D, sinh ngày 13-4-2009; Lạc Khánh L, sinh ngày 31-03-2014.

Ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung. Chị Th không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Nguyễn Thị Thanh Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lạc Văn H không có mặt tại Tòa án theo Thông báo triệu tập mà không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 18-5-2022 tại thôn H, xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái thể hiện: Chị Nguyễn Thị Thanh Th đăng ký kết hôn với anh Lạc Văn H trên cơ sở tự nguyện vào ngày 14 tháng 3 năm 2007, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn H, xã Đ. Anh H và chị Th mới chuyển về thôn H, xã Đ từ khoảng tháng 03 -2021. Trong cuộc sống thôn xóm không thấy 2 vợ chồng mẫu thuẫn gì lớn vì lý do hai vợ chồng không thường xuyên ở nhà. Qua phản ánh của dân cư thì thời gian vừa qua anh H có vay tiền của một số người sau đó anh H bỏ đi đâu không rõ. Nay chị Th có đơn xin ly hôn. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lạc Văn H có 03 con chung: Lạc Hoài Gi, sinh ngày 05-10-2007; Lạc Thùy D, sinh ngày 13-4-2009; Lạc Khánh L, sinh ngày 31-03-2014.

Ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung:

Hai vợ chồng có 01 căn nhà xây cấp 4 còn đất và các tài sản khác chính quyền địa phương không nắm rõ nên không cung cấp được thông tin.

Cháu Lạc Hoài Gi, Lạc Thùy D và Lạc Khánh L đều có đơn nguyện vọng ở với mẹ Nguyễn Thị Thanh Th.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thanh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nhận nuôi 03 con chung và không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th được ly hôn với bị đơn anh Lạc Văn H.

+ Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lạc Văn H có 03 con chung: Lạc Hoài Gi, sinh ngày 05-10-2007; Lạc Thùy D, sinh ngày 13-4-2009; Lạc Khánh L, sinh ngày 31-03-2014.

Giao 03 con chung Lạc Hoài Gi, sinh ngày 05-10-2007; Lạc Thùy D, sinh ngày 13-4-2009; Lạc Khánh L, sinh ngày 31-03-2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Nguyễn Thị Thanh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Chị Nguyễn Thị Thanh Th có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Lạc Văn H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa ngày 15-7-2022 anh Lạc Văn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Đến phiên tòa ngày hôm nay (ngày 30-8-2022) anh Lạc Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. ***Về quan hệ hôn nhân:***

Chị Nguyễn Thị Thanh Th đăng ký kết hôn với anh Lạc Văn H trên cơ sở tự nguyện vào ngày 14 tháng 3 năm 2007, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường xảy ra mâu thuẫn vì anh H chơi bời, không chịu làm ăn và không có trách nhiệm với vợ con. Hai vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị Th xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lạc Văn H.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lạc Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Do đó hôn nhân giữa chị Th và anh H là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật nhưng anh H không hợp tác thể hiện anh H không có ý muốn đoàn tụ. Xét mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lạc Văn H đã đến mức trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thanh Th với anh Lạc Văn H là có cơ sở và phù hợp nên cần được chấp nhận.

[3]. ***Về con chung:***

Chị Nguyễn Thị Thanh Th và anh Lạc Văn H có 03 con chung: Lạc Hoài Gi, sinh ngày 05-10-2007, Lạc Thùy D, sinh ngày 13-4-2009 và Lạc Khánh L, sinh ngày 31-03-2014.

Quá trình giải quyết vụ án chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng nuôi con là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị Th có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung. Trong xuất quá trình giải quyết vụ án anh H không hợp tác và không có ý kiến gì về con chung. Hiện tại các con chung đang ở cùng với chị Th tại nhà riêng tại thôn Hương Lý, xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Do vậy cần giao cả 03 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế.

[4]. ***Về việc cấp dưỡng nuôi con:***

Chị Th không đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét đến việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. ***Về tài sản chung và nợ chung:***

Chị Nguyễn Thị Thanh Th không đề nghị Tòa án chia tài sản chung và công nợ chung do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. ***Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:***

Nhận định của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[7]. ***Về chi phí tố tụng và các vấn đề khác:***

Chị Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Lạc Văn H không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8]. ***Về quyền kháng cáo:***

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thanh Th được ly hôn với anh Lạc Văn H.

2. Về con chung:

Giao con chung Lạc Hoài Gi, sinh ngày 05-10-2007, Lạc Thùy D, sinh ngày 13-4-2009 và Lạc Khánh L, sinh ngày 31-03-2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0001673 ngày 09-5-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Thanh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lạc Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7, Điều 7A và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Tiến Phúc